

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-ST

Ngày 16 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành

Ông Vũ Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thanh K** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1990; Nơi sinh: Tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Đ - Sinh năm: 1962 và bà Triệu Thị N - Sinh năm: 1969; vợ chị Luân Thị D (đã ly hôn); bị cáo có một con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/6/2007, bị cáo bị công an thị trấn Đình Cả xử phạt 350.000 đ theo điểm a, d khoản 2 Điều 7 Nghị định 150/2005/NĐ-CP, ngày 20/6/2007, bị cáo đã chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày 15/12/2020, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, tại bản Tân Bình, xã Mường Phăng, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã Mường Phăng phát hiện bị cáo Đặng Thanh K đang cầm 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, cạnh chân trái của K có một gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục; trước mũi chân bên phải của K khoảng 20cm có 01 gói nilon màu trắng (loại túi nhỏ có mép dính), bên trong có 02 gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục và 01 gói nhỏ gói bằng nilon màu đen bên trong có 01 viên nén màu xanh.

Bị cáo K khai, các cục chất bột thể rắn màu trắng đục là heroine và viên nén màu xanh là hồng phiến là của bị cáo, nguồn gốc là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở một bản thuộc xã Mường Phăng (bị cáo không biết tên bản đó là gì) với giá là 150.000đ, mục đích là để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã sử dụng một ít heroine, số heroine còn lại bị cáo chia làm 3 gói nhỏ đều gói bằng giấy bạc màu vàng, sau đó bị cáo cho hai gói heroine và 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 viên nén màu xanh vào trong một túi nilon màu trắng (loại túi có mép dính); gói heroin còn lại bị cáo để riêng.

Tại Bản kết luận giám định số 29/GĐ-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

Ba mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2, M4 gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng là 0,25gam.

Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh ký hiệu M3; khối lượng là: 0,1 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSTPĐBP ngày 25/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Đặng Thanh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đối với viên nén màu xanh sau khi giám định không tìm thấy chất ma túy có khối lượng 0,1 gam không đặt vấn đề xử lý đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu M1: 0,03 gam; M2: 0,05 gam; M3: 0,08 gam M4: 0,1 gam (vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) túi nilon; 01 (một) mảnh túi nilon màu đen; 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thanh K 01 (một) CMND số 091680906 mang tên Đặng Thanh K do công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/9/2020.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, tại bếp của gia đình chị Nguyễn Thị Vân thuộc bản Tân Bình, xã Mường Phăng, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã Mường Phăng phát hiện bị cáo Đặng Thanh K cất giấu trái phép 0,25 gam heroine. Ngoài ra bị cáo còn cất giấu 01 viên nén màu xanh (bị cáo khai là ma túy loại hồng phiến), qua giám định, kết luận không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh, khối lượng là: 0,1 gam.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội

phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không có tiền án. Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Mường Phăng, thành phố Đ với giá 150.000đ. Tuy nhiên không có chứng cứ nào khác chứng minh cho lời khai của bị cáo, chính vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Đối với việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà chị Vân, chị Vân không biết nên không đặt vấn đề xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: mẫu M1: 0,03 gam, mẫu M2: 0,05 gam, mẫu M4: 0,1 gam (là heroine, vật chứng còn lại sau giám định). Do là vật cấm tàng trữ.

Đối với M3: 0,08 gam (vật chứng còn lại sau giám định) tại kết luận giám định kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu

xanh; 01 (một) túi nilon; 01 (một) mảnh túi nilon màu đen; 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng. Tịch thu tiêu hủy, do là vật không có giá trị.

Đối với 01 (một) CMND số 091680906 mang tên Đặng Thanh K do công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/9/2020, trả lại cho bị cáo do không liên quan đến vụ án.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 15/12/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu M1: 0,03 gam; M2: 0,05 gam; M3: 0,08 gam; M4: 0,1 gam (vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) túi nilon; 01 (một) mảnh túi nilon màu đen; 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thanh K 01 (một) CMND số 091680906 mang tên Đặng Thanh K do công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/9/2020.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/3/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng